

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp nội thất đợt 2 năm 2025.
 2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
 3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
 5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
 7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
 8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 29/08/2025.
 9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, Hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: Lê Mộng Hà Số điện thoại: 028 3952 5373
10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J23-184-ltpquynh) (01).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN TRỊ TÒA NHÀ**



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC - PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm công văn số/BVĐHYD-QTTN ngày ... tháng ... năm 2025)

I. Phạm vi cung cấp

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bàn làm việc (1800 x 750 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 02 ngăn kéo bàn phím, bừng dài. - Phụ kiện: 04 ray kéo.	Cái	1
2.	Bàn làm việc (1680 x 1200/750 x 530)mm	- Gỗ công nghiệp MFC mặt bàn và vách dày 25mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 02 ngăn kéo để bàn phím, 02 đợt ngăn phụ. - Line trang trí bằng ván màu xanh. - Phụ kiện: 04 ray kéo.	Cái	1
3.	Bàn làm việc (1600 x 750 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 02 ngăn kéo bàn phím, 03 hộc kéo phụ (01 hộc không khóa, 02 hộc có khóa), bừng lửng. - Phụ kiện: 10 ray kéo, 03 tay nắm, 02 ổ khóa vuông.	Cái	2
4.	Bàn làm việc (1350 x 750 x 450)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, bừng lửng. - Phụ kiện: 02 ray kéo.	Cái	1
5.	Bàn làm việc (1200 x 750 x 600)mm - loại 1	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, 03 hộc kéo phụ, tùy thiết kế bừng dài hoặc bừng lửng. - Phụ kiện: 08 ray kéo, tùy thiết kế có hoặc không có tay nắm, 01 ổ khóa trung tâm.	Cái	19
6.	Bàn làm việc (1200 x 750 x 600)mm - loại 2	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, 03 hộc kéo phụ, bừng dài. - Phụ kiện: 04 bánh xe có khóa, 08 ray kéo, 01 ổ khóa trung tâm.	Cái	3
7.	Bàn làm việc (1200 x 750 x 600)mm - loại 3	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, bừng dài. - Phụ kiện: 02 ray kéo.	Cái	4
8.	Bàn làm việc (1100 x 750 x 600)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, 03 hộc kéo phụ, bừng lửng. - Phụ kiện: 08 ray kéo, 01 ổ khóa trung tâm.	Cái	8
9.	Bàn làm việc (900 x 750 x 600)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, bừng lửng. - Phụ kiện: 02 ray kéo.	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10.	Bàn làm việc (950 x 750 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 01 ngăn kéo bàn phím, 01 hộc kéo, 01 tủ phụ, bùng lửng. - Phụ kiện: 04 ray kéo, 02 bản lề, 01 ổ khóa vuông.	Cái	5
11.	Bàn làm việc (700 x 1000 x 1110)mm	- Gỗ công nghiệp MFC mặt bàn dày 25mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu trắng mờ. - Bàn có 02 ngăn kéo bàn phím, 02 đợt ngăn phụ, bùng dài. - Phụ kiện: 04 ray kéo.	Cái	1
12.	Bàn phát thuốc (2300 x 1000 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC mặt bàn dày 25mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu trắng mờ. - Bàn có 02 ngăn kéo bàn phím, 02 đợt ngăn, 06 hộc kéo phụ, bùng lửng. - Phụ kiện: 16 ray kéo.	Cái	1
13.	Bàn điều chế thuốc (1200 x 820 x 600)mm	- Mặt bàn sử dụng tấm compact kháng khuẩn kháng hóa chất loại chuyên dùng cho phòng thí nghiệm. Dày 16mm ($\pm 0,5$ mm). - Thùng bàn làm bằng gỗ công nghiệp MFC chống ẩm dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Bàn có 03 cửa mở bản lề, 02 đợt ngăn. - Phụ kiện: 02 ổ khóa vuông, 06 bản lề.	Cái	1
14.	Bàn để máy rửa đông (600 x 800 x 650)mm	- Mặt bàn sử dụng tấm compact kháng khuẩn kháng hóa chất loại chuyên dùng cho phòng thí nghiệm. Dày 16mm ($\pm 0,5$ mm). - Khung inox 304 hộp (40 x 40)mm dày $\geq 1,2$ mm.	Cái	1
15.	Bàn gấp (1200 x 750 x 500)mm	- Mặt bàn bằng gỗ công nghiệp MFC dày 25mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Chân bàn bằng inox 304 có độ dày giống mẫu bàn hiện hữu tại Bệnh viện.	Cái	3
16.	Bàn gấp (800 x 750 x 400)mm	- Mặt bàn bằng gỗ công nghiệp MFC dày 25mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Khung chân gấp gọn bằng sắt hộp sơn tĩnh điện, có bánh xe.	Cái	1
17.	Hệ bàn tủ hồ sơ (1400 x 2000 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC mặt bàn dày 25mm, các mặt còn lại dày 18mm, các vách ngăn để hồ sơ dày ≥ 5 mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 01 ngăn kéo bàn phím, 06 cửa bản lề, 03 đợt ngăn. - Phụ kiện: 12 bản lề, 06 tay nắm, 02 ray kéo.	Cái	1
18.	Hệ bàn tủ làm việc (3600 x 2600 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - 02 thanh chống bằng inox 304 hộp (40 x 40)mm dày $\geq 1,2$ mm. - Phần tủ treo có 09 cửa bản lề, 10 đợt ngăn. Phụ kiện có 27 bản lề, 09 tay nắm thanh, 5 ổ khóa vuông. - Phần bàn có 04 hộc kéo, 01 ngăn kéo bàn phím. Phụ kiện có 10 ray kéo.	Cái	2

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19.	Tủ hồ sơ (1200 x 2100 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 09 cánh cửa, 09 đợt ngăn. - Phụ kiện: 18 bản lề, 09 tay nắm, 09 ổ khóa vuông.	Cái	1
20.	Tủ hồ sơ (Tủ treo) (1200 x 1000 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 03 cánh cửa, 04 đợt ngăn. - Phụ kiện: 09 bản lề, 03 tay nắm, 02 ổ khóa vuông.	Cái	1
21.	Tủ hồ sơ (1400 x 2500 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu sắc theo thực tế. - Tủ có 06 cánh cửa, 08 đợt ngăn. - Phụ kiện: 18 bản lề.	Cái	1
22.	Tủ hồ sơ (1200 x 1050 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC lưng hậu dày 9mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu sắc theo thực tế. - Phần hộc để chậu cây phía trên làm bằng ván nhựa PVC dày ≥ 18 mm, 02 mặt phủ melamine màu sắc theo thực tế. - Tủ có 03 cánh cửa, 02 đợt ngăn, 01 hộc để chậu cây trang trí. - Phụ kiện: 06 bản lề.	Cái	3
23.	Tủ hồ sơ (1000 x 2600 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu sắc theo thực tế. - Tủ có 06 cánh cửa, 08 đợt ngăn. - Phụ kiện: 18 bản lề.	Cái	2
24.	Tủ hồ sơ (800 x 2600 x 450)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu sắc theo thực tế. - Tủ có 04 cánh cửa, 03 đợt ngăn. - Phụ kiện: 10 bản lề.	Cái	3
25.	Tủ hồ sơ (900 x 1400 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu sắc theo thực tế. - Tủ có 04 đợt ngăn.	Cái	1
26.	Tủ hồ sơ (1200 x 690 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ dày 25mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 03 đợt ngăn. Lắp chông lên đầu tủ hiện hữu. - Phụ kiện: 06 bản lề, 03 tay nắm.	Cái	3
27.	Tủ hồ sơ (880 x 1700 x 260)mm	- Gỗ ván nhựa PVC, đầu và chân tủ dày 25mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 06 đợt ngăn. - Tủ đặt vào hốc tường hiện hữu.	Cái	4
28.	Tủ hồ sơ (800 x 2000 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ dày 25mm, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 cánh cửa bản lề lỏng kính trong cường lực dày 5mm, 02 cánh bản lề gỗ, 03 đợt ngăn. - Phụ kiện: 10 bản lề, 04 tay nắm, 02 ổ khóa vuông.	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29.	Tủ hồ sơ (1200 x 2600 x 320)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 03 cánh cửa bản lề, 09 đợt ngăn. - Phụ kiện: 06 bản lề.	Cái	1
30.	Tủ hồ sơ (880 x 2600 x 320)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 cánh cửa bản lề, 10 đợt ngăn. - Phụ kiện: 04 bản lề.	Cái	1
31.	Hệ bàn tủ vật tư (2400 x 2600 x 650)mm	- Phần tủ bên trên bằng gỗ công nghiệp MFC chống ẩm dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 10 đợt ngăn, 05 cửa bản lề. Phụ kiện có 15 bản lề, 05 ổ khóa. - Phần kệ bên dưới có khung đỡ bằng inox 304 hộp (40x40)mm. dày $\geq 1,2$ mm. Các đợt ngăn bằng tấm compact kháng khuẩn, kháng hóa chất. Dày 16mm ($\pm 0,5$ mm).	Cái	1
32.	Tủ vật tư (2210 x 860 x 450)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 05 cánh cửa bản lề, 03 đợt ngăn. - Phụ kiện: 10 bản lề, 05 tay nắm, 03 ổ khóa vuông. - Đặt chồng lên đầu tủ hiện hữu.	Cái	1
33.	Tủ vật tư (1200 x 700 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 03 cánh cửa bản lề. - Phụ kiện: 06 bản lề, 03 tay nắm, 02 ổ khóa vuông. - Đặt chồng lên đầu tủ hiện hữu.	Cái	1
34.	Tủ vật tư (800 x 700 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 cánh cửa bản lề. - Phụ kiện: 06 bản lề, 02 tay nắm, 01 ổ khóa vuông. - Đặt chồng lên đầu tủ hiện hữu.	Cái	1
35.	Tủ vật tư (Tủ treo) (1950 x 850 x 320)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 05 cánh cửa bản lề, 05 đợt ngăn. - Phụ kiện: 10 bản lề, 05 tay nắm, 05 ổ khóa vuông.	Cái	1
36.	Tủ vật tư (Tủ treo) (1200 x 1040 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 03 cánh cửa bản lề, 06 đợt ngăn. - Phụ kiện: 09 bản lề, 03 tay nắm, 03 ổ khóa vuông. Lưu ý cao độ tay nắm và ổ khóa làm giống như tủ hiện hữu.	Cái	1
37.	Tủ vật tư (1000 x 2000 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 04 cánh cửa bản lề, 04 đợt ngăn, 01 móc treo	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		áo bằng inox 304. - Phụ kiện: 10 bản lề, 04 tay nắm, 04 ổ khóa vuông.		
38.	Tủ vật tư (1000 x 2600 x 550)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 04 cánh cửa bản lề, 08 đợt ngăn. - Phụ kiện: 12 bản lề, 04 tay nắm, 04 ổ khóa vuông.	Cái	1
39.	Tủ vật tư (1040 x 2700 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 04 cánh cửa bản lề, 08 đợt ngăn. - Phụ kiện: 12 bản lề, 04 tay nắm, 04 ổ khóa vuông.	Cái	1
40.	Tủ vật tư (650 x 750 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 cánh cửa bản lề, 01 đợt ngăn. - Phụ kiện: 04 bản lề.	Cái	1
41.	Tủ vật tư (650 x 850 x 300)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 01 đợt ngăn. Lưu ý: khoét lưng tủ để lộ ổ điện hiện hữu.	Cái	1
42.	Tủ vật tư (600 x 1400 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 05 đợt ngăn.	Cái	1
43.	Tủ vật tư (Tủ treo) (820 x 800 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 01 đợt ngăn, 02 cửa bản lề. - Phụ kiện: 04 bản lề, 02 tay nắm, 01 ổ khóa vuông.	Cái	1
44.	Tủ vật tư (2230 x 490 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 04 cửa bản lề. - Phụ kiện: 08 bản lề, 04 tay nắm, 02 ổ khóa vuông. - Đặt lên đầu tủ hiện hữu.	Cái	1
45.	Hệ tủ đồ nhân viên (2100 x 2600 x 450)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, đầu tủ và 02 vách hông dày 25mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 06 cửa bản lề, 05 đợt ngăn. - Phụ kiện: 18 bản lề, 06 tay nắm.	Cái	1
46.	Hệ tủ đồ nhân viên (1800 x 2650 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Phần tủ treo: Có 04 cửa bản lề, 08 đợt ngăn và 02 vách chống. Phụ kiện có 04 tay nắm, 04 ổ khóa, 12 bản lề. - Phần tủ bên dưới: Mặt đá nhân tạo dày 20mm đúc liền khối gờ chặn phía sau cao 100mm. Đá chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng. Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. Tủ có 03 cửa bản lề, 03 đợt ngăn. Phụ kiện có 06 bản lề, 03 ổ khóa.	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Phần vách kính ở giữa: sử dụng loại kính dùng cho nhà bếp. Kính màu cường lực dày 8mm, khoét lỗ để Hộp công tắc điện và ổ điện.		
47.	Tủ đồ nhân viên (900 x 1830 x 450)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 cửa bản lề, 04 đợt ngăn, 02 thanh treo áo bằng inox 304. - Phụ kiện: 06 bản lề, 02 tay nắm.	Cái	2
48.	Tủ đồ nhân viên (600 x 2000 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 cửa bản lề, 01 đợt ngăn, 01 thanh treo áo bằng inox 304. - Phụ kiện: 05 bản lề, 02 tay nắm, 02 ổ khóa	Cái	3
49.	Hệ tủ thuốc (3000 x 2000 x 1100)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ và ngăn giữa, các vách hông dày 25mm, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu trắng mờ. - Tủ có 06 cửa bản lề, 18 đợt ngăn. - Phụ kiện: 18 bản lề, 06 tay nắm, 06 ổ khóa.	Cái	1
50.	Hệ tủ thuốc (1600 x 2600 x 500)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ, mặt bàn và vách chống dày 25mm, lưng hậu tủ dày 9mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 04 cửa bản lề, 02 đợt ngăn và 10 hộc tủ. - Phần lưng mặt bàn bằng kính trong cường lực dày 5mm. - Phụ kiện: 04 tay nắm, 08 bản lề, 02 ổ khóa. - Phần mặt lưng tủ phải được xử lý bằng phẳng, dán tranh trang trí có viền nẹp gỗ.	Cái	1
51.	Hệ tủ che các bảng điều khiển kỹ thuật	Gồm 2 khối bằng gỗ công nghiệp MFC chống ẩm dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu theo yêu cầu. Dùng để ốp che hệ thống tủ kỹ thuật. - Khối 1: (2600 x 2600 x 400)mm + Đáy tủ bằng khung inox 304 hộp (50 x 25)mm dày ≥ 1,2mm. Có 06 cửa kính bản lề, 12 cửa gỗ bản lề. + Phụ kiện: 18 bản lề cửa kính, 30 bản lề cửa gỗ. - Khối 2: (1650 x 2600 x 400)mm + Có 06 cửa gỗ. + Phụ kiện: 15 bản lề cửa gỗ.	Cái	1
52.	Tủ dép (1200 x 2000 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 06 cửa bản lề, 18 đợt ngăn. - Phụ kiện: 15 bản lề, 06 tay nắm, 03 ổ khóa.	Cái	4
53.	Tủ dép (800 x 700 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ.	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tủ có 02 cửa bản lề, 06 đợt ngăn. - Phụ kiện: 04 bản lề.		
54.	Tủ dép (1600 x 900 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 04 cửa bản lề, 08 đợt ngăn. - Phụ kiện: 12 bản lề.	Cái	1
55.	Tủ để máy in (400 x 750 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, lưng hậu dày 9mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu theo yêu cầu. - Tủ có 01 cửa bản lề, 01 đợt ngăn. - Phụ kiện: 02 bản lề.	Cái	1
56.	Tủ để máy in (750 x 400 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ dày 25mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu theo yêu cầu. - Tủ có 02 hộc kéo. - Phụ kiện: 04 ray kéo, 02 tay nắm âm.	Cái	1
57.	Tủ để máy in (850 x 950 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 25mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ không có lưng hậu, có 01 đợt ngăn kéo, 04 bánh xe. - Phụ kiện: 02 ray kéo.	Cái	1
58.	Tủ để máy in (540 x 2000 x 450)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ dày 25mm, các mặt còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 01 đợt ngăn cố định, 01 đợt ngăn kéo. - Phụ kiện: 02 ray kéo.	Cái	1
59.	Tủ treo chìa khóa	- Loại tủ treo 60 chìa. - Kích thước: (350 x 400 x 70)mm. - Thép sơn tĩnh điện màu ghi xám. - Tủ treo chìa khóa The One mã TK60 hoặc tương đương.	Cái	1
60.	Tủ lavabo (1030 x 800 x 520)mm	- Thùng tủ bằng ván nhựa PVC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. Có 02 cánh mở bản lề. - Mặt đá sử dụng đá nhân tạo dày 20mm đúc liền khối chậu rửa và gờ chặn nước tràn các cạnh. Cạnh dựa tường có thành gờ cao 100mm. Đá chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng. Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. - 02 đợt ngăn kính phụ: kính trong cường lực dày 8mm mài bóng cạnh. - Vòi nước tự động INAX mã AMV-91 hoặc tương đương: (sâu 50 mm x cao 135mm x rộng 165mm) ± 5mm, mạ niken/ crom, cảm biến hồng ngoại, van điện từ và bộ phận điều khiển được tích hợp vào thân vòi, sử dụng dòng điện xoay chiều AC220 với bộ chuyển đổi loại C. - Tủ có 02 cửa bản lề. - Phụ kiện: 04 bản lề gắn cửa gỗ. Bộ xả, van góc, dây cấp nước và các phụ kiện hoàn thiện kết nối	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		đường cấp thoát nước + Adapter A-91-ADP, phụ kiện hoàn thiện kết nối đường điện cho vòi nước tự động. - Nút chân bằng nhựa, tăng chỉnh chiều cao, loại cao 100mm.		
61.	Tủ rửa dụng cụ (1000 x 800 x 600)mm	- Thùng tủ bằng ván nhựa PVC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. Có 02 cánh mở bản lề. - Mặt đá sử dụng đá nhân tạo dày 20mm đúc liền khối gờ chặn nước tràn các cạnh. Cạnh dựa tường có thành gờ cao 100mm. Đá chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng. Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. Khoét lỗ đặt âm chậu rửa bằng inox 304. Nhà thầu cung cấp chậu rửa inox 304 loại chuyên dụng để ngâm rửa dụng cụ y tế. - Kèm 01 ngăn kệ treo để dụng cụ. - Vòi nước dạng gạt INAX mã SFV-18 hoặc tương đương: (Cao 370mm x rộng 230mm) ± 5mm, vòi làm từ đồng thau, mạ niken/crom, có 2 chế độ phun mưa hoặc phun mạnh, có thể quay trái phải dễ dàng, cần mềm có thể uốn theo nhu cầu. - Tủ có 02 cửa bản lề. - Phụ kiện: 04 bản lề. Bộ xả, van góc, dây cấp nước và các phụ kiện hoàn thiện kết nối đường cấp thoát nước. - Nút chân bằng nhựa, tăng chỉnh chiều cao, loại cao 100mm.	Cái	1
62.	Tủ hồ sơ (Tủ treo) (1000 x 1250 x 350)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 2 mặt phủ melamine màu theo thực tế. - Tủ có 02 cửa bản lề, 04 đợt ngăn. - Phụ kiện: 06 bản lề.	Cái	1
63.	Locker sắt 9 ngăn	- Tủ sắt The One mã TU983-3K hoặc tương đương. - Tủ sắt/thép sơn tĩnh điện 9 khoang cánh mở. Trên mỗi cánh có 1 khóa, núm tay nắm và tai khóa móc. - Kích thước: (915 x 450 x 1830) mm, dung sai kích thước: ± 20 mm.	Cái	11
64.	Kệ sắt trung tải 4 tầng	- Kích thước: (2000 x 600 x 2000)mm, dung sai kích thước: ± 20 mm. - Cột trụ Omega 50 x 60 dày $\geq 1,5$mm. - Thanh beam Z75 dày $\geq 1,5$mm. - Tấm ngăn bằng tôn dày $\geq 0,7$mm. - Tải trọng ≥ 300kg/tầng. - Tất cả được liên kết ngầm và bulong ốc vít. - Hệ thống kệ có kết cấu lắp ráp đơn giản thuận tiện cho việc tháo dỡ hay di dời. - Sơn tĩnh điện.	Cái	4
65.	Hộc tủ di động (350 x 560 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ dày 25mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 02 hộc kéo.	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Phụ kiện: 04 ray kéo, 04 bánh xe, 01 ổ khóa khóa trung tâm.		
66.	Hộc tủ di động (400 x 500 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC, đầu tủ dày 25mm, các cạnh còn lại dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Tủ có 01 cánh cửa bản lề, 01 chốt ngăn. - Phụ kiện: 02 bản lề.	Cái	1
67.	Bục để máy in và CPU (500 x 300 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ.	Cái	4
68.	Bục để máy in (400 x 200 x 400)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ.	Cái	10
69.	Hộp mica để phim cận lâm sàng (430 x 555 x 60)mm	- Mica trong dày 5mm, uốn liền cạnh.	Cái	3
70.	Kệ mica để dụng cụ vô khuẩn (700 x 320 x 90)mm	- Kệ mica trong dày 5mm, cắt uốn liền khối như bản vẽ. - Gắn lên tường hiện hữu.	Cái	1
71.	Kính sơn	- Kích thước theo nhu cầu thực tế tại từng vị trí. - Kính màu sơn chịu nhiệt, cường lực dày 8mm, mài cạnh. - Màu sơn đều màu, không có hiện tượng loang, ố mốc, bong tróc, không bị mẻ cạnh. Gia công theo nhu cầu thực tế tại vị trí lắp đặt. - Dùng làm vách ngăn bàn làm việc hoặc ốp lên vách hiện hữu tùy nhu cầu thực tế. - Tháo và chuyển bỏ kính cũ tại vị trí lắp đặt (nếu có), vệ sinh bề mặt trước khi lắp kính mới.	m2	20
72.	Kính trong	- Kích thước theo nhu cầu thực tế tại từng vị trí. - Kính trong 8mm cường lực, mài vát cạnh. - Lắp lên mặt bàn hiện hữu/Ngăn. - Đi silicon các cạnh để chống bụi, chất lỏng lọt vào.	m2	5,9
73.	Tấm compact	- Kích thước theo nhu cầu thực tế tại từng vị trí. - Tấm compact kháng khuẩn kháng hóa chất chuyên dùng cho phòng xét nghiệm. - Dày ≥ 12 mm. - Bo góc, mài nhẵn cạnh bằng máy. - Ốp lên mặt bàn gỗ hiện hữu bằng vít hoặc loại keo phù hợp.	m2	7,0
74.	Mặt đá tủ lavabo	- Kích thước theo nhu cầu thực tế tại từng vị trí. - Đá nhân tạo dày 20mm có gờ cao 100mm, đúc liền khối chậu rửa và gờ chặn tràn nước phía trước và sau. Đá chống thấm ố, chống phai màu, vệ sinh dễ dàng. Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. - Tùy theo vị trí: có hoặc không khoét lỗ chậu rửa; có hoặc không có gờ chặn tràn nước; có hoặc không đúc liền chậu rửa. - Tháo bỏ mặt đá cũ tại vị trí lắp đặt (nếu có).	m2	20,0
75.	Vách ngăn bàn làm việc - loại 1	- Kích thước: (1200 x 500 x 300)mm. - Khung bằng gỗ công nghiệp, 2 mặt ốp thảm ni. - Trên mặt đặt tấm kính trong 8mm cường lực bo 4	Cái	5

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		góc, mài bóng cạnh. - Gắn lên mặt bàn làm việc.		
76.	Vách ngăn bàn làm việc - loại 2	- Kích thước theo nhu cầu thực tế tại từng vị trí. - Khung bằng gỗ công nghiệp, 2 mặt ốp thảm ni. Trụ góc (50 x 50)mm. - Gắn lên mặt bàn làm việc.	m2	8
77.	Vách gỗ dày 18mm	- Kích thước, hình dáng theo nhu cầu thực tế tại từng vị trí. - Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Dùng để làm vách ngăn, vách chống, hoặc mặt bàn theo nhu cầu thực tế	m2	30
78.	Vách gỗ trang trí (2230 x 2495 x 36)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm cán trắng 1 mặt, dán chỉ nhựa cạnh xung quanh. - Mặt cán trắng dán decal in kỹ thuật số có cán màng bảo vệ. - Nội dung in: nhà thầu cung cấp file in theo yêu cầu của Bệnh viện. - Gắn lên vách tủ hiện hữu.	Cái	1
79.	Khung tranh dán tường (5000 x 2495)mm	- Kích thước: (5000 x 2495)mm. - In dán tranh trang trí lên tường. - Chất liệu: PP cán màng kim sa. - Lăn keo hoặc chất tăng dính, dán tranh in lên tường. - Viền nẹp gỗ xung quanh. - Nội dung in: nhà thầu cung cấp file in theo yêu cầu của Bệnh viện.	Cái	1
80.	Tranh dán tường	- In dán tranh trang trí lên tường. - Chất liệu: PP cán màng kim sa. - Bóc bỏ decal cũ, vệ sinh kính hiện hữu, dán tranh in lên vách kính. - Nội dung in: nhà thầu cung cấp file in theo yêu cầu của Bệnh viện.	m2	40,00
81.	Vách ốp đường ống R.O (cao 700mm dày 90mm)	- Tấm ván nhựa PVC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine hoặc laminate màu vân gỗ. - Ốp vách không làm lưng hậu và đáy. Có các vách chống và 06 cửa bản lề. - Phụ kiện: 24 bản lề. - Có thể tháo lắp khi cần sửa đường ống.	m dài	17
82.	Pallet nhựa	- Kích thước: (1200 x 1000 x 140)mm. ±1%. - Chất liệu: nhựa HDPE. - Màu sắc: xanh dương. - Tải trọng: ≥1500kg. - Pallet nhựa Duy Tân mã Pallet S4-1329 hoặc tương đương.	Cái	15
83.	Bục inox 1	- Kích thước bục inox như sau: + Kích thước: (2785 x 350 x 70)mm x 01 cái + Kích thước: (2290 x 400 x 70)mm x 01 cái + Kích thước: (2305 x 400 x 70)mm x 01 cái + Kích thước: (2310 x 400 x 70)mm x 01 cái	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chất liệu: Khung inox 304 vuông (30 x 30)mm dày $\geq 1,2$mm, ốp các mặt hông và mặt trên bằng gân mờ 304 loại chống trượt, độ dày tấm $\geq 1,2$mm. - Các cạnh dập liền lạc, không bị sắc bén.		
84.	Bục inox 2	- Kích thước: (800 x 450 x 100)mm. - Chất liệu: Khung inox 304 vuông (30 x 30)mm, ốp các mặt hông và mặt trên bằng inox gân mờ 304 loại chống trượt, độ dày tấm $\geq 1,2$mm. - Các cạnh dập liền lạc, không bị sắc bén.	Cái	2
85.	Móc treo áo inox (440 x 60 x 35)mm	- Móc áo Bảo Inox mã BN2150 hoặc tương đương. - Chất liệu inox 304.	Cái	1
86.	Ngăn kệ (1580/325 x 1830/270 x 25)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 25mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Gia cố pat đỡ lên tường hiện hữu.	Cái	1
87.	Cánh cửa tủ vật tư (900 x 1210)mm	- Gỗ công nghiệp MFC dày 18mm, 02 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Gắn lên tủ hiện hữu. - Phụ kiện: 06 bản lề, 02 tay nắm, 01 ổ khóa.	Bộ	1
88.	Bảng tên Trung tâm Huấn luyện Phẫu thuật Nội soi	- Kích thước: (3610 x 1800 x 120)mm. - Hệ khung bằng thép mạ kẽm vuông (20x20)mm dày $\geq 1,2$mm khoan gắn tắc kê lên tường đá hiện hữu. - Các mặt ốp gỗ công nghiệp MDF chống ẩm dày 9mm. - Chữ bằng nhựa PVC Picomat hoặc tương đương dày ≥ 20mm, sơn xanh. - Logo trung tâm bằng nhựa PVC Picomat hoặc tương đương dày ≥ 20mm, mặt dán decal in kỹ thuật số. - Đèn LED rọi hắt sáng xung quanh viền. - Bao gồm bộ nguồn, dây điện, phích cắm và các vật tư phụ hoàn thiện lắp đặt theo yêu cầu của Bệnh viện.	Cái	1
89.	Hộp đèn 01 mặt (1000 x 300 x 60)mm	- Mica trắng sữa dày 4mm, mài vát ghép cạnh. - Nội dung dán 2 lớp decal màu nâu không ra đèn, cắt bẻ nội dung ra đèn. - Sử dụng đèn LED module: + Màu sắc: trắng. + Đơn vị tính: module (mỗi module bao gồm 3 bóng LED). + Kích thước module: 67 x 16 mm. + Công suất: 1.5W/thanh. + Điện áp sử dụng: Nguồn 12V. + Module LED được phủ keo chống nước. - Nguồn điện: + Điện áp đầu vào danh định: 220V. + Điện áp ra danh định: 12V. + Công suất: 300W. + Chế độ làm mát: Fan. - Dây điện CVV 3 x 1,5mm, phích cắm 3 chấu 16A.	Cái	1

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Gia cố lên vách kính hoặc trần thạch cao hiện hữu. - Bao gồm các vật tư phát sinh cho việc gia cố hộp đèn (nếu có).		
90.	Bảng tên phòng 01 mặt (310 x 130 x 13)mm	- Bảng có 2 lớp: + Lớp dưới mica trong dày 10mm sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. + Lớp trên mica trong dày 3mm sơn PU màu nâu tất cả các cạnh. + Nội dung cắt dán decal trắng. - Bút vít hoặc dán keo 02 mặt cường lực hiệu 3M hoặc tương đương lên vách tường/vách kính hiện hữu.	Cái	3
91.	Đế để bảng tên nhân viên (270 x 125 x 10)mm	- Mica trong 5mm sơn PU màu bạc tất cả các cạnh. - Mặt phay lỗ đặt nam châm. - Bút vít hoặc dán keo 02 mặt cường lực hiệu 3M hoặc tương đương lên vách tường/vách kính hiện hữu.	Cái	3
92.	Bảng hướng dẫn 02 mặt (500 x 200)mm	- Mica trong 10mm sơn PU màu nâu, 02 mặt cắt dán decal trắng. - Pát nhôm U gắn vào tường.	Cái	2
93.	Ghế băng sofa (1900 x 880 x 500)mm	- Khung ván MDF chống ẩm dày ≥ 17mm, 2 mặt phủ melamine màu vân gỗ. - Nệm ngồi và nệm tựa có lõi bằng ván ép dày ≥ 12mm, lót mút D40 bọc simili, độ dày thành phẩm theo bản vẽ. Có thể tháo lắp dễ dàng khi cần thay thế nệm. - Phần chân ghế có 04 hộc kéo tay nắm âm. Phụ kiện Hafele hoặc tương đương. - Phụ kiện: 08 ray kéo, 04 tay nắm âm. - Nút chân phù hợp với ghế sofa.	Cái	1
94.	Ghế bác sĩ siêu âm	- Ghế The One mã SB510K hoặc tương đương. - Đệm ghế bọc simili. Chân bằng nhựa, 5 cánh có bánh xe. Có chỗ để chân. Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế.	Cái	10
95.	Ghế nhân viên có tay vịn	- Ghế The One mã SG550 hoặc ghế Xuân Hòa mã GNV-01-00 hoặc tương đương. - Đệm ghế bọc simili. Chân bằng nhựa, 5 cánh có bánh xe. Có tay vịn. Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế.	Cái	4
96.	Ghế nhân viên không tay vịn	- Ghế The One mã SG550K hoặc ghế Xuân Hòa mã GNV-01-00 không tay hoặc tương đương. - Đệm ghế bọc simili. Chân bằng nhựa, 5 cánh có bánh xe. Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế.	Cái	48
97.	Ghế bác sĩ phòng khám	- Ghế The One mã SG901 hoặc tương đương. - Đệm ghế bọc simili. Chân bằng nhựa, 5 cánh có bánh xe. Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Tay ghế làm bằng nhựa có ốp da phía trên. - Ghế có chức năng điều chỉnh độ ngả.	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
98.	Ghế người bệnh phòng khám	- Ghế The One mã SB06 hoặc ghế Xuân Hòa mã GX-22-01 hoặc tương đương. - Đệm ghế bọc simili. Chân bằng nhựa, 5 cánh, cố định. - Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Không sử dụng ống nổi ben hơi.	Cái	9
99.	Ghế quây có lưng tựa	- Ghế The One mã SB03 hoặc tương đương. - Khung thép. Đệm ghế bọc simili. - Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Có chỗ để chân.	Cái	7
100.	Ghế lưới 1	- Ghế The One mã GL113 hoặc tương đương. - Ghế lưới. Chân nhựa, 5 cánh có bánh xe. - Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Ghế có chức năng điều chỉnh độ ngả.	Cái	2
101.	Ghế lưới 2	- Ghế The One mã GL112 hoặc tương đương. - Ghế lưới. Chân nhựa, 5 cánh có bánh xe. - Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Ghế có chức năng điều chỉnh độ ngả.	Cái	10
102.	Ghế lưới 3	- Ghế HIFUWA mã X2-5 hoặc tương đương. - Ghế lưới. Khung nhựa xám. Chân nhựa, 5 cánh có bánh xe. - Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Ghế có chức năng điều chỉnh độ ngả.	Cái	23
103.	Ghế trường phòng	- Ghế The One mã SG903 hoặc tương đương. - Đệm bọc simili. - Có ben hơi nâng hạ độ cao ghế. - Chân và tay ghế bằng nhựa sơn nhũ bạc. - Tay vịn ốp da phía trên. Chân xoay có bánh xe.	Cái	1
104.	Ghế chân quỳ không tay	- Ghế The One mã VT1K hoặc tương đương. - Ghế chân quỳ không tay. - Khung ghế bằng thép mạ. - Đệm ghế bọc simili.	Cái	12
105.	Ghế vuông đệm đen khung inox	- Ghế The One mã G895 hoặc tương đương. - Đệm ghế bọc simili. - Khung thép inox.	Cái	256
106.	Ghế đôn inox có đệm	- Kích thước: (Ø390 x 450) mm. - Khung ghế 1 bằng ống inox 304 đường kính ngoài ≥ 16 mm, dày $\geq 1,2$ mm uốn cong thành khung tròn. - Khung ghế 2 bằng ống inox 304 đường kính ngoài ≥ 13mm, dày $\geq 1,2$ mm hàn thành các thanh chống nối liền khung ghế 1. - Thanh đỡ mặt nệm bằng inox dày ≥ 2 mm, bản rộng ≥ 30 mm. Khoan lỗ bắt vít inox. - Đệm ngồi lọt lòng bên trong khung ghế 1. Bằng ván ép dày ≥ 12mm mài bo nhẵn cạnh, ốp mút D40 dày ≥ 20 mm, bọc simili màu xanh tất cả các mặt. - Simili có định lượng 600-650gram/m². - Nút chân bằng nhựa/cao su, bắt vít ren nhuyến.	Cái	280

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tất cả các cạnh kể cả ốc vít phải được mài nhẵn, không bị xước, không bị sắc bén kể cả các cạnh khuất. - Ghế phải xếp chồng lên nhau được và có khoảng hở giữa các ghế để mặt nệm ghế không bị trầy xước.		
107.	Màn che cửa sổ	- Chất liệu: 100% polyester, không xuyên sáng, chống thấm nước, chống nắng, cách nhiệt $\geq 85\%$. - Khổ màn cao $\geq 2\text{m}$, chiều dài theo nhu cầu thực tế. - Độ dày màn $\geq 0,39\text{mm}$. - Độ bền ánh sáng $\geq$ cấp 4. - Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. - Phụ kiện và kết cấu theo bản vẽ.	m2	30

II. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa mới 100%. Kiểu dáng và kích thước chi tiết theo bản vẽ đính kèm.
- Màu sắc theo sự lựa chọn của Bệnh viện.
- Hàng hóa khi giao phải được đóng gói, bảo quản nguyên vẹn, không bị hư hỏng vật lý.
- Các mục làm bằng gỗ công nghiệp, gỗ nhựa phải được dán chỉ nhựa PVC cùng màu tất cả các cạnh, cạnh thấy dán chỉ dày $\geq 1\text{mm}$, cạnh khuất dán chỉ dày $\geq 0,45\text{mm}$.
- Mặt bàn làm việc có khoét lỗ đi dây điện có nắp chụp. Lỗ khoét được xác định tại vị trí lắp bàn.
- Các bàn, tủ lắp dưới sàn phải có nút chân. Sử dụng loại nút chân tăng chỉnh, hỗ trợ cân bằng: nhựa dẻo đen, bao phủ bulong bằng thép. Các hạng mục bằng inox phải xử lý mối hàn liên lạc, thẩm mỹ...
- Đối với các hạng mục bàn, tủ treo, nhà thầu phải gia cố theo yêu cầu của Bệnh viện.
- Việc giao hàng, lắp đặt nhà thầu phải tự trang bị tất cả các vật tư, phụ kiện để hoàn thiện việc lắp đặt (nếu có).
- Đối với gỗ công nghiệp MFC sử dụng gỗ công nghiệp An Cường hoặc tương đương:
 - + Dung sai độ dày gỗ $\pm 0,5\text{ mm}$;
 - + Độ ẩm: $\leq 14\%$;
 - + Tỷ trọng: $\geq 630\text{ kg/m}^3$ đối với ván dày 18 mm.
 - + Hàm lượng formaldehyde: Đạt cấp E1 hoặc hàm lượng formaldehyde $\leq 8\text{ mg/100g}$.
- Đối với phụ kiện:
 - + Ray kéo: ray bi 3 tầng giảm chấn; chất liệu bằng sắt/thép mạ kẽm; chiều dài loại 300mm hoặc loại 350mm tùy thuộc vào chiều sâu của bàn/tủ; chiều cao $\geq 42\text{ mm}$; tải trọng từ 30 kg trở lên; (Ray kéo Hafele dài 300mm mã 494.02.061, dài 350mm mã 494.02.062 hoặc tương đương);
 - + Bàn lề bật: đóng giảm chấn; chất liệu bằng sắt/thép; lắp vào cửa và tủ bằng cơ cấu nhấn, có khả năng điều chỉnh các mặt bên, chiều cao, chiều sâu; tùy theo thiết kế mà sử dụng loại bàn lề lắp trùm ngoài, lắp trùm nửa hoặc lắp lọt lòng tương ứng

(bản lề Hafele lắp trùm ngoài mã 315.11.750, lắp trùm nửa mã 315.11.751, lắp lọt lòng mã 315.11.752 hoặc tương đương);

- + Tay nắm dạng thanh: bằng thép/nhôm mạ; khoảng cách lỗ vít 92 đến 96 mm; chiều ngang tay nắm 110 đến 140 mm; bản rộng 12 đến 22 mm;
- + Ổ khóa vuông: chất liệu bằng hợp kim kẽm/inox; đường kính trụ lõi 18 – 19 mm; khoảng cách từ tâm trụ lõi đến mặt vuông chốt gài 24 – 25 mm (ổ khóa vuông Hafele mã 232.01.220 hoặc tương đương);
- + Ổ khóa tủ 3 ngăn/khóa trung tâm: Chất liệu hợp kim kẽm/inox; đường kính trụ lõi 18 – 19mm; đường kính trụ chốt gài ≥ 5 mm; chiều dài trụ chốt gài ≥ 40 mm (Ổ khóa Hafele mã 234.99.240 hoặc tương đương).
- Đối với tấm compact kháng khuẩn, kháng hóa chất tại các mục 13, 14, 31 và 73 sử dụng tấm Formica CHguard hoặc loại chuyên dùng trong phòng thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau:
 - + Có khả năng kháng hóa chất, chống trầy xước, chống ăn mòn;
 - + Có chứng nhận GREENGUARD;
 - + Màu sắc theo lựa chọn của Bệnh viện.

III. Yêu cầu khác:

- Thời gian hoàn thiện cung cấp và lắp đặt hàng hóa: 60 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực (đã bao gồm thời gian duyệt mẫu).
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng.
- Có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nguyên vật liệu, hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng...
- Trước khi thi công, Nhà thầu phải khảo sát thực tế tại Bệnh viện về vị trí, kích thước và màu sắc để có phương án thi công, lắp đặt phù hợp.
- Khi hàng hóa lắp đặt xong phải vệ sinh sạch sẽ hàng hóa và khu vực lắp đặt. Trường hợp tại vị trí lắp đặt có bàn tủ cũ, nhà thầu phải di chuyển hoặc tháo bỏ theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xử lý rác thải và tuân thủ các quy định về Luật môi trường.
- Nhà thầu phải đảm bảo nhân lực thực hiện vận chuyển, lắp đặt đúng vị trí, đúng tiến độ, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động, an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy, không sử dụng nguyên - nhiên liệu có mùi... khi thi công tại Bệnh viện và chịu hoàn toàn trách nhiệm các sự việc liên đới khi có sự cố xảy ra do lỗi của nhà thầu.
- Nhà thầu phải dán tem/nhãn có ký hiệu của nhà thầu lên các hàng hóa thuộc các hạng mục ghế ngồi để phân biệt với hàng hóa của các nhà thầu khác. Lưu ý chỉ dán cho các ghế ngồi, không dán cho các bàn, tủ.

IV. Bản vẽ: đính kèm 01 file bản vẽ 91 trang.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1.								
2.								
Tổng cộng (đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác liên quan)								

❖ Yêu cầu báo giá:

- Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật theo thư mời chào giá.
- Báo giá này có hiệu lực ngày⁽¹⁾ kể từ ngày báo giá.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.

